

## VỀ CHOL CHNAM THMAY - TẾT CỦA NGƯỜI KHƠME NAM BỘ

83

PG.S.TS. NGUYỄN DUY THIỆU\*

### TÓM TẮT

*Chol Chnam Thmay là tết năm mới của người Khơme Nam Bộ. Đây cũng là tết đổi mùa/đón mưa nông nghiệp. Trong quá trình chuẩn bị, ngoài đồ lễ, thức ăn, quần áo, đồ dùng cúng vào chùa, thì nhiều nghi lễ quan trọng được thực hiện. Đó là lễ rước và thay thế đầu tượng thần 4 mặt, lễ tu học cho các bé trai đến tuổi vào chùa. Trong các ngày tết, có tục dâng cơm cho nhà sư, các sinh hoạt văn hóa, cầu kinh, đặc biệt là lễ đắp núi cát...*

**Từ khóa:** thần 4 mặt; tu tập; Thổ Địa; núi cát.

### ABSTRACT

*Chol Chnam Thmay is New Year Ceremony of Kh'mer People in the South of Viet Nam. This is the festival of season change/welcoming new rain for agriculture. In preparation period, beside offerings, foods, clothes to pagoda, many important ritual practices are being done. They are the procession and replace of 4-face god, and the opening ceremony of certain aged boys to join learning at pagoda. In these days, there are ritual practice of offering rice to monks, cultural activities, chanting, especially making sand mount etc.*

**Key words:** four-face god; religious practice; earth god; sand mountain.

Theo tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Khơme Nam Bộ có 1.206.640 người. Ngoài tên gọi là Khơme, cộng đồng người này còn có các tên gọi khác, như: Cur, Cul, Cu Thổ, Việt gốc Miên, Khơme K'rom. Người Khơme cư trú chủ yếu trên địa bàn Tây Nam Bộ. Tại khu vực này, dân số người Khơme chiếm hơn 90% tổng dân số người Khơme ở Việt Nam. Họ tập trung cư trú tại một số tỉnh miền Tây, như: Sóc Trăng (31,49%), Trà Vinh (25,16%), Kiên Giang (16,73%), An Giang (7,16%), Bạc Liêu (5,61%), Cà Mau (2,37%), Vĩnh Long (1,73%), thành phố Cần Thơ (1,70%), Hậu Giang (1,68%). Một bộ phận đáng kể người Khơme Nam Bộ đã cư trú, lập nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

Người Khơme mưu sinh chính bằng canh tác cây lúa nước, ngoài ra, họ còn đánh cá, đan lát, dệt vải, dệt chiếu, làm gốm và làm đường thốt nốt. Là cư dân nông nghiệp, theo Phật giáo Tiểu thừa, người Khơme có đời sống tâm linh hết sức phong phú, các nghi lễ thờ cúng và lễ hội diễn ra thường xuyên. Ở cấp độ cộng đồng làng, trong chu kỳ một

năm, người Khơme có một số lễ, tết chính, trong đó, mỗi loại lễ, tết có liên quan với một loại tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Ví dụ: Chôl véc sa (nhập hạ), Chênh véc sa (ra hạ), là các nghi thức của Phật giáo Tiểu thừa; Đôn ta (cúng ông bà) là tín ngưỡng thiên về thờ phụng tổ tiên; các lễ Kumsan phum srok (cầu an), Ook om book (đua thuyền). Chol Chnam Thmay (đón năm mới) là sự pha trộn giữa việc thực hành nghi lễ nông nghiệp, tập tục thờ phụng tổ tiên và các nghi thức của Phật giáo Tiểu thừa với những nội dung nổi bật:

### VỀ THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN

Tết Chol Chnam Thmay được tổ chức vào tháng Ba Âm lịch (khoảng tháng 4 Dương lịch), là lễ hội lớn nhất trong một năm của người Khơme Nam Bộ. Đây là thời điểm giao thời giữa mùa nắng và mùa mưa, là thời điểm bắt đầu vụ sản xuất nông nghiệp theo Nông lịch cổ truyền của người Khơme. Bởi thế, lễ tết này đã mang ý nghĩa tạ ơn các vị thần nông nghiệp, các các vị thần/Phật và tổ tiên đã phù hộ độ trì cho mùa vụ vừa qua và cầu mong cho mùa vụ tới được may mắn hơn. Là cư dân mộ Phật, tết Chol Chnam Thmay cũng là dịp các gia đình có con trai đến tuổi trưởng thành vào chùa để tu tập. Trước kia, ở một đôi nơi, tết Chol Chnam Thmay đã được

\* *Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*

người Khơme tổ chức kéo dài đến 7 ngày, hiện nay chỉ hạn chế trong 3 ngày.

### Về quá trình chuẩn bị

Đây là lễ tết quan trọng nhất trong năm, nên người Khơme đã chuẩn bị đón tết rất chu đáo. Các gia đình lo sắp sửa lại nhà cửa, chuẩn bị mọi thứ cần cho dịp tết. Ngoài thức ăn và đồ cúng tế thông thường, các gia đình có con sẽ nhập tu, trong dịp tết, còn chuẩn bị xiêm y và các đồ dùng, vật dụng khác để cúng vào chùa, vừa dâng tặng cho các sư sãi trong chùa, vừa để cho con dùng trong thời gian tu tập. Các nhà sư cùng ban trị sự tổ chức dọn dẹp, trang trí cho chùa, làm mới hoặc tu sửa những thứ cần thiết để thực hành các nghi lễ quan trọng. Đặc biệt là bức tượng vị thần 4 mặt. Đây là vị thần tối thượng của người Khơme, họ thờ tự ở trong chùa và mỗi năm làm mới một lần. Trong dịp tết, dân làng sẽ tổ chức rước vị thần này quanh làng, sau đó, rước vào chùa để thay thế bức tượng cũ (làm từ tết trước) đang thờ ở chùa. Yên vị xong bức tượng mới, cũng là thời khắc của giao thừa. Phương tiện để rước là hong - một con thuyền hình chim, có kích thước tương đối lớn, ở phía dưới có bánh để có thể đẩy di chuyển quanh làng khi rước. Hong có thể sử dụng được nhiều năm, ngày thường được cất ở trong chùa. Mỗi chùa còn làm một đôi khức, để bày các sản phẩm nông nghiệp dâng cúng cho thần, Phật, bao gồm các loại trái cây, thóc, gạo và cây mía. Có 2 khức, một khức cho vị thần năm cũ (ví dụ như năm 2013 - năm Ty, biểu trưng là con rắn) và một khức cho vị thần của năm mới (ví dụ như năm 2014 - năm Ngọ, biểu trưng là con ngựa). Khi rước ở quanh làng, hai khức cũng được khiêng đi theo sau hong. Đi trước đoàn rước là đội trống, không khí rất náo nhiệt. Một loại đồ dùng khác có nhu cầu sử dụng nhiều trong dịp tết do chùa thường tự làm lấy để cung cấp cho người dân, đó là salathoh. Salathoh là một cái khay vuông (mắc rông), được trang trí khá cầu kỳ và bắt mắt. Mắc rông được đặt các đồ vật, như xiêm y, đồ trang sức, tiền bạc... để dâng cúng. Ngoài chiếc khay thì một bộ salathoh còn kèm theo 4 bình hoa, mà thân của bình được làm từ vỏ quả dừa, còn hoa được làm bằng các loại giấy màu.

Trong những thứ chuẩn bị cho tết, đặc biệt là một cây mía (âm pâu) và 1 cây chuối (đơn chéc), với trang trí rất cầu kỳ và được đặt sát với chiếc cột quan trọng, có trang trí hình rắn trong sala của tổ hợp chùa - nơi sẽ thực thi các nghi lễ tiếp nhận các bé trai đến tuổi trưởng thành nhập chùa để bắt đầu nghiệp tu tập<sup>1</sup>.

### Về lịch trình tết

*Ngày 13 tháng 4*

Thông thường, Tết Chol Chnam Thmay diễn ra vào ngày 13 tháng 4 Dương lịch hằng năm, nhưng đôi khi, vì lí do riêng, các Achar Maha (thầy cả) có thể điều chỉnh thời gian cho phù hợp<sup>2</sup>. Ví dụ, năm 2014, tại Tum Pok Sok, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, tết Chol Chnam Thmay bắt đầu diễn ra lúc 15 giờ ngày 13 tháng 4 và giao thừa vào lúc 20 giờ 7 phút cùng ngày.

Thực ra, tết đã diễn ra từ buổi sáng. Sau khi dọn dẹp, trang trí xong, vào khoảng 10 giờ, các gia đình đã mang của ngon vật lạ đến chùa, cùng các sư trong chùa đọc kinh, dâng cúng thức ăn lên thần, Phật và các bậc tiền bối đã khuất. Sau đó, mọi người cùng ăn cơm vui vẻ với nhau. Đến đầu giờ chiều, các gia đình dẫn con trai đến độ tuổi tu tập vào chùa và rước lễ vật. Các gia đình tự bày lễ vật (lên salathoh) đặt trước bàn thờ Phật, gần cột sala có trang trí hình rắn và có tổ hợp cây mía, cây chuối (như đã mô tả ở trên). Các chàng trai chuẩn bị vào chùa tu tập, mặc trang phục chú tiểu (mặc xà rông, quàng khăn qua vai) ngồi trước lễ vật, phía sau là những người thân trong gia đình.

Đúng 15 giờ, lễ cúng Thổ Địa (Bai công Pe ly) bắt đầu. Mọi người dọn 2 mâm cơm rượu đặt ở cửa ra vào chính của sala. Các thầy cúng trong làng làm các nghi thức truyền thống và khẩn vái xin Thổ Địa (Neak ta) cho phép các vị thần, Phật và ông bà tổ tiên được về ăn tết. Khi lễ cúng Neak ta gần kết thúc, đội trống (chai đăm) xuất hiện. Từ ngoài cổng chùa, họ trình diễn trống, chiêng và múa mặt nạ vào trong sân, rồi vào trong sala. Khi màn trình diễn kết thúc, các nhà sư bắt đầu làm lễ chấp nhận những nam sinh mới nhập tu, đọc kinh hướng dẫn, răn dạy cách tu tập (bài giảng đầu tiên gọi là tu rắn). Mọi người tham dự lễ lần lượt cho các em mới nhập tu tiền và đồ dùng để sử dụng khi ở trong chùa.

Chiều tối, sau khi tiến hành làm lễ Kót thom trước dãy nhà ở của các sư (tăng xá), mọi người tham dự góp tiền để tu bổ chùa (vào dịp sau tết). Sau đó là đám rước quanh làng. Đến gần giao thừa (20 giờ 7 phút), Prum (tượng thần 4 mặt) được rước về điện thờ, các nhà sư làm lễ thay bức tượng cũ bằng bức tượng mới. Khi bức tượng mới được an vị thì cũng là thời khắc giao thừa. Các nhà sư làm lễ cầu kinh chào mừng năm mới, cầu an, cầu thịnh vượng cho cộng đồng, cầu sức khỏe và an lành cho mọi người, mọi nhà...

*Ngày 14 tháng 4*

Khoảng 8 giờ, các em trai mới nhập tu ngày



hôm trước được rước đi quanh điện thờ Phật 3 vòng, sau đó, vào điện làm lễ nhập tu (Chul púc). Thầy sư cả tụng kinh chúc phúc cho Phật tử, cho dân an lành, xa lánh rủi ro, được nhiều may mắn, đói khổ ra đi, giàu sang phú quý vào, tiền nhiều bạc lãm. Sau nghi lễ quan trọng này, dân làng tổ chức vui chơi. Các gia đình chuẩn bị cát và các thứ cần thiết để đắp núi cát cho nghi lễ ngày hôm sau.

#### Ngày 15 tháng 4

Một trong những hoạt động quan trọng trong dịp tết của người Khơme Nam Bộ cũng như của các cộng đồng cư dân theo Phật giáo Tiểu thừa nói chung, là việc đắp núi cát để làm lễ. Tín niệm đắp núi cát được gắn liền với nhiều tích chuyện khác nhau nhưng nội dung đều xoay quanh việc làm phúc, làm các điều thiện để cầu an, cầu phúc<sup>3</sup>. Về đời sống xã hội, thông qua phong tục này, dân làng đã tự nguyện đóng góp nguyên liệu để tu sửa hoặc dựng mới các cơ sở Phật giáo của cộng đồng. Sau dịp tết, các núi cát (thực ra còn kèm theo cả vôi và xi măng) sẽ được dùng trong các công việc khác nhau của nhà chùa.

Trở lại với lịch trình của tết, sáng sớm ngày 15 tháng 4, các nhà sư trong chùa xếp hàng để các Phật tử trong làng dâng cơm (và cả tiền). Sau bữa ăn sáng, mọi người tập trung vào điện Phật để làm lễ. Nếu như xung quanh điện Phật là các núi cát của từng gia đình, họ tộc, được trang trí rất đẹp bởi các loại hương hoa, thì ở phía trong điện Phật, dân làng tùy tâm góp thóc đắp tượng trưng một "núi cát" lớn để làm lễ. Nghi lễ chủ yếu là tụng kinh, với nội dung bài kinh do thầy cả trong chùa chủ trì, chủ yếu là răn dạy, hướng dẫn những bé trai mới nhập tu: *Đừng có u tối, hãy theo con đường sáng, làm theo điều thiện, bỏ xa điều ác, biết hiếu, lễ, nghĩa...*

Khoảng 10 giờ cùng ngày, lễ lớn nhất trong dịp tết - Lễ Cầu siêu (Băng súh kol) được tổ chức để cầu cho linh hồn ông bà, bố mẹ, các sư tổ, vong linh lang thang... được siêu thoát về Tây phương cực lạc.

Sau khi ăn trưa, khoảng 15 giờ, các sư được phép về nhà tắm cho bố, mẹ, ông bà, sau đó, trở lại chùa tắm cho bản thân mình, rồi tắm cho tượng Phật. Về cơ bản, các nghi lễ chính mang tính cộng đồng, chủ yếu được tổ chức tại chùa trong tết Chol Chnam Thmay đến đây là kết thúc. Tuy nhiên, tại các gia đình thì tết vẫn tiếp tục, nhất là các cuộc vui còn kéo dài hàng tuần.

#### Thay lời kết

Những tư liệu có được từ quan sát tham dự của người viết (tại Tum Pok Sok, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ

Tú, tỉnh Sóc Trăng) như đã được trình bày trên đây cũng có thể cho ta một vài nhận xét bước đầu về tết Chol Chnam Thmay của người Khơme Nam Bộ:

- Phần nghi lễ của cư dân bản địa đã có sự xáo trộn, đan quện giữa quan niệm cũng như việc thực hành nghi lễ liên quan đến tín ngưỡng nông nghiệp, đến thờ phụng tổ tiên, đến thờ thần (Neakta) và Phật giáo Tiểu thừa (Theravada);

- Nhằm chăm lo đời sống tín ngưỡng cho người dân, trong từng cộng đồng cấp làng, các nhà sư thực hành các tín ngưỡng Phật giáo, thì cũng tồn tại lực lượng các thầy cúng dân gian tham gia thực hành các tín ngưỡng thờ thần (đặc biệt là thờ Neakta) và tập tục thờ phụng tổ tiên... Hai lực lượng này không xung đột, không loại trừ lẫn nhau, mà bổ sung cho nhau để cùng chăm lo đời sống tâm linh cho người dân;

- Có thể nói, ngoài ý nghĩa tâm linh, mục đích khác của tết là để huy động sự đóng góp vật chất của cộng đồng (về lương thực, tiền bạc, các loại đồ dùng thường nhật về nguyên vật liệu xây dựng...) để duy trì cuộc sống của các sư tăng, để xây mới hoặc tu bổ chùa cũng như các công trình công cộng khác./

N.D.T

#### Chú thích:

1- Ý nghĩa về cây chuối, cây mía dựng trong sala để đón tết và tích chuyện về "tu rắn":

Mía được các cộng đồng cư dân Melanesian quan niệm như là "cây vũ trụ", còn cây chuối được rất nhiều cư dân sử dụng trong nghi lễ. Về mặt sinh học, cây chuối và cây mía thuộc loại cây thân mầm, khi đẻ nhánh, từ thân cây mẹ nhú lên các chồi, có mặt cắt hình tam giác nhìn rất ấn tượng. Người xưa đã liên tưởng sự phát triển sinh học này với mong muốn cho các thực thể phát triển sau nghi lễ nên họ đã chọn cây chuối cây mía chăng?

Trước Chol Chnam Thmay, người ta trang trí một cây chuối như hình cơ thể rắn, kèm theo đó có một cây mía (nhìn các lóng mía giống như các đoạn của con rắn), dựng ở một cột gần bàn thờ Phật trong sala. Các bé trai lần đầu tiên nhập tu trong dịp tết và xếp hàng ở gần nơi trang trí hình rắn, nghe các thầy đọc kinh giáo hóa, để bắt đầu nghiệp tu của mình. Thầy Lý Nhã Thành, sư cả ở chùa Tum Pok Sok, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, Sóc Trăng kể rằng:

Xưa kia, có một người nọ, khi còn sống phạm nhiều điều ác nên khi chết phải hóa kiếp thành con rắn. Dù đã bị biến thành rắn, nhưng vì muốn lương thiện, nên rắn vẫn rất thích đi tu. Mến mộ lòng phục thiện của rắn, đức Phật cho anh ta thần chú, để khi vào chùa đi tu, niệm thần chú, thì anh ta sẽ được hiện lại hình người. Một hôm, anh ta tu mệt quá, ngủ quên và thần chú không còn linh nghiệm, nên anh ta trở lại hình rắn và rắn vẫn

ngủ ở trong chùa. Khi các vị sư khác đến gọi anh ta đi ăn cơm thì thấy một con rắn lớn đang ngủ. Các sư sợ quá đuổi con rắn ra khỏi chùa. Đức Phật Thích Ca biết chuyện đã rút luật không cho anh ta đi tu nữa. Các nhà sư ở chùa đồng lòng xin đức Phật Thích Ca cho anh ta tu tiếp. Phật thương tình lại cho anh ta đi tu và thành Phật...

Câu chuyện này có ý nghĩa răn dạy những người trẻ bắt đầu đi tu (kể cả khi đã có lỗi mà thành tâm hướng thiện và kiên trì tu thì vẫn thành Phật). Ở Phật giáo Tiểu thừa, bước tu đầu tiên là "tu rắn" (Buo neh).

2- Các cộng đồng cư dân Khmer đều sử dụng bộ Đại lịch để xem ngày giờ, nên trong toàn bộ phum sóc của người Khmer đều cử hành lễ hội Chol Chnam Thmay đồng thời với nhau. Ví dụ năm 1996, lễ bắt đầu vào lúc 5 giờ chiều ngày 13 tháng 4 Dương lịch, còn năm 1998, lễ chính thức bắt đầu vào khoảng 5 giờ sáng ngày 14 tháng 4 Dương lịch, tức là vào ngày 18 tháng Ba năm Mậu Dần hay vào rạng ngày mồng Ba, hạ tuần trăng tháng Chet, lịch Khmer. Năm 2014, giao thừa lúc 20 giờ 7 phút ngày 13 tháng 4 Dương lịch. Năm 2015, giao thừa vào lúc 2 giờ 2 phút ngày 14 tháng 4 Dương lịch...

3- Vào các dịp tết, các cư dân theo Phật giáo Tiểu thừa, thường đắp núi cát để thờ thần Kabinlaphom. Tích chuyện như sau:

Thời xa xưa, từ trước khi Phật giáo ra đời, có một chàng trai con nhà phú nông tên là Thammaaphala hay còn gọi là Thammabane rất thông thái và có năng lực giao tiếp được với chim muông. Thammabane thường đi khắp nơi để truyền dạy kiến thức.

Thời gian đó, người dân vẫn coi Kabinlaphom, thần của bầu trời là vị thông thái nhất. Khi biết tin dưới trần gian có Thammabane là một người rất hiểu biết, Kabinlaphom muốn thi tài với Thammabane. Ông ta đặt ra ba câu hỏi để Thammabane trả lời, nếu Thammabane trả lời được thì Kabinlaphom sẽ phải dâng đầu mình và ngược lại. Ba câu hỏi đó là: Thần sắc con người tập trung ở đâu vào buổi sáng? Thần sắc con người tập trung ở đâu vào buổi chiều? Thần sắc con người tập trung ở đâu vào buổi tối?

Thammabane không thể trả lời ngay, nhưng anh xin Kabinlaphom thêm 9 ngày nữa. Thammabane ra sức suy nghĩ nhưng vẫn không tìm được đáp án. Ba ngày trôi qua, đã quá mỗi mệt, anh ngủ gật dưới gốc cọ, thì nghe hai vợ chồng đại bàng nói chuyện trên đầu mình. Đại bàng vợ hỏi: "Ngày mai chúng ta sẽ ăn gì đây?". Đại bàng chồng trả lời: "Đừng lo, chúng ta sẽ ăn thịt Thammabane, vì anh ta sẽ không thể trả lời được 3 câu hỏi của Kabinlaphom và sẽ bị giết". Khi đại bàng vợ hỏi về câu trả lời, đại bàng chồng đã nói: Thần sắc con người vào buổi sáng tập trung ở khuôn mặt, vì vậy, buổi sáng con người phải rửa mặt. Thần sắc con người vào buổi chiều tập trung ở ngực, vì vậy con người thường tắm vào buổi chiều. Thần sắc con người vào buổi tối tập trung ở tay và chân, vì vậy con người thường rửa chân tay trước khi đi ngủ.

Nhờ biết được tiếng chim, Thammabane nghe rõ ba câu trả lời và sau đó trở lại gặp Kabinlaphom. Theo cam kết, Kabinlaphom phải chặt đầu mình. Tuy nhiên, trước khi chặt đầu, Kabinlaphom dặn bảy cô con gái của mình giữ gìn cái đầu cẩn thận, vì nếu đầu ông ta rơi xuống đất sẽ xảy ra hỏa hoạn, ném



Đội trống trình diễn múa mặt nạ - Ảnh: Tác giả

lên trời sẽ gây ra hạn hán, còn ném xuống biển thì biển sẽ khô cạn. Bầy con gái của Kabinlaphom đặt đầu cha trên một cái đĩa vàng và thờ ở động Khanthoumali, núi Phoukhaokailat. Hàng năm, các cô lần lượt đến đây rửa sạch đầu cha và đặt trở lại vào động. Cư dân theo Phật giáo Tiểu thừa lấy ngày này làm tết và họ cũng đắp núi cát để cầu an trong dịp tết.

Theo người Khơme Nam Bộ thì tích chuyện đắp núi cát như sau:

Xưa kia, tại một vùng nọ, có một anh nông dân làm nghề săn bắn động vật. Mặc nhiều oan nghiệp nên khi về già cơ thể nổi đầy mụn nhọt sần sùi. Khi anh ta chết bị đày xuống chỗ Diêm Vương. Theo luật Âm phủ, trước lúc Diêm Vương xét xử, mỗi người chết có 7 ngày làm thêm điều phúc. Diêm Vương hỏi anh ta: muốn hưởng phước trước hay xuống Âm phủ trước. Vì tự biết mình có phước ít hơn tội nên anh ta xin hưởng phước trước. Trong thời gian hưởng phước (7 ngày) anh ta may mắn gặp lại vợ ở kiếp trước. Vợ anh ta đề nghị với Diêm Vương cho chồng mình làm phước bằng cách đắp núi cát. Sau 7 ngày, khi xét xử, Diêm Vương cân đo giữa điều thiện và điều ác của linh hồn này thì phải đếm cát mà anh ta đã làm phúc. Cát nhiều quá đếm không xuể, hết thời gian 7 ngày rồi mà Diêm Vương vẫn không thể đếm hết cát đành thả linh hồn anh nông dân cho về phương Tây cực lạc hưởng phước. Từ đó, mọi người đều làm phước bằng đắp núi cát trong chùa vào dịp năm mới.

(Theo anh Thạch Thanh Tuấn, 35 tuổi sóc Tamsok 2, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, Sóc Trăng).

#### Tài liệu tham khảo:

- 1- Phan An, Nguyễn Xuân Nghĩa (1984), "Dân tộc Khơme", *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*, Nxb. Khoa học xã hội, H, tr. 91 - 97.
  - 2- Trần Văn Bồn (1999), *Một số lễ tục dân gian người Khơme đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.
  - 3- Nguyễn Mạnh Cường (2002), *Vài nét về người Khơme Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, H.
  - 4- Sơn Phước Hoan (chủ biên) (1998), *Lễ hội truyền thống của đồng bào Khơme Nam Bộ*, Nxb. Giáo dục, H.
  - 5- Lê Hương (1974), *Người Việt gốc Miền, Sài Gòn*.
  - 6- Nguyễn Xuân Nghĩa (1987), "Lễ hội nông nghiệp cổ truyền ở người Khơme vùng đồng bằng Nam Bộ", *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 4, tr. 65.
  - 7- Tôn Nữ Quỳnh Trân và nnc (2002), *Làng nghề thủ công truyền thống tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
  - 8- Viện Văn hóa (1993), *Văn hóa người Khơme ở vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.
  - 9- Nguyễn Duy Thiệu (2015), "Tết Chol Chnam Thmay của người Khơme Nam Bộ", *Tạp chí Bảo tàng & Nhân học*, số 1, tr. 28.
- (Ngày nhận bài: 25/10/2015; Ngày phản biện đánh giá: 26/12/2015; Ngày duyệt đăng bài: 05/01/2016).



Núi cát (Phnôm kha sai) của một gia đình cúng vào chùa Tum Pok Sok (2014) - Ảnh: Tác giả